

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Về con chung: Có 02 người con chung, gồm Phan Phong Ph và Phan Ngọc H. Các con hiện do chị C nuôi dạy. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị C xác định hai người không có nợ chung và vẫn bảo lưu ý kiến của mình như trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Chị C và anh N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Tuy anh N không có ý kiến, nhưng qua tài liệu do phía chị C cung cấp, xác định hai người sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh N.

[3] Các đương sự có 02 người con chung tên Phan Phong Ph (giới tính: Nam), sinh ngày 09/8/2007 và Phan Ngọc H (giới tính: Nữ), sinh ngày 16/4/2012. Các con do chị C nuôi dạy. Anh N không có ý kiến gì khác, trong khi các con chung đều có nguyện vọng được sống với mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của chị C được tiếp tục nuôi các con chung. Chị C không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Các đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét.

[6] Chị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa: Chị C có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án; anh N vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Phan Mi N.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị C được ly hôn đối với anh Phan Mi N.

3. Chị C được quyền tiếp tục nuôi dạy 02 người con chung tên Phan Phong Ph (giới tính: Nam), sinh ngày 09/8/2007 và Phan Ngọc H (giới tính: Nữ), sinh ngày 16/4/2012.

4. Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần chị C nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005930 ngày 12/02/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Biển Bạch Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế